**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**TRƯỜNG SƯ PHẠM**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

**KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRONG**

**MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

**(Áp dụng từ Khóa 62)**

**1. Thông tin tổng quát**

***1.1. Thông tin về giảng viên***

***Giảng viên 1: Hoàng Thị Nga***

Học hàm, học vị: Ths

Địa chỉ liên hệ: khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0983067973; htnga@vinhunu.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận và PPDH bộ môn GDCD.

***Giảng viên 2: Nguyễn Thị Kim Thi***

Học hàm, học vị: Ths

Địa chỉ liên hệ: khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0978503623; email: thintk@vinhunu.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Lí luận và PPDH bộ môn GDCD.

***Giảng viên 3: Bùi Thị Cần***

Học hàm, học vị: GVC. TS

Địa chỉ liên hệ: khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0916811309, email: canbt@vinhunu.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

***Giảng viên 4: Nguyễn Thị Kim Chi***

Học hàm, học vị: Ths

Địa chỉ liên hệ: khoa Giáo dục chính trị, Trường Sư phạm, Trường Đại học Vinh

Điện thoại: 0941403999; email: chintk@vinhunu.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh.

***1.2. Thông tin về học phần***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| - Tên học phần (tiếng Việt): Kiểm tra, đánh giá trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật  - Tiếng Anh: Examination and assessment in the subject of Economic and Legal Education | | |
| - Mã số học phần: POL30043 | | |
| - Thuộc CTĐT ngành: Sư phạm Giáo dục chính trị | | |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Kiến thức cơ bản  Kiến thức cơ sở ngành  Kiến thức ngành | Học phần chuyên về kỹ năng chung  Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án  Kiến thức khác | |
| - Thuộc loại học phần: Bắt buộc | Tự chọn | |
| - Số tín chỉ:  + Số tiết lý thuyết: 30  + Số tiết thảo luận: 15  + Số tiết thực hành: 15  + Số tiết tự học: 90 | | |
| - Điều kiện đăng ký học: | |  |
| + Học phần tiên quyết: Lý luận và phương pháp dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật | | (POL31033) |
| + Học phần học trước: Thực hành dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (POL30049) | |  |
| - Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:  + Thời gian tối thiểu sinh viên phải có mặt trên lớp: 80% tổng thời lượng của học phần  + Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo, sản phẩm dự án học phần qua LMS  + Tham gia đầy đủ các bài thảo luận, thực hành, trải nghiệm ở trường phổ thông | | |
| - Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Giáo dục chính trị  Điện thoại: Email: | | |

**2. Mô tả học phần**

Học phần có 4 tín chỉ trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng và năng lực cơ bản về kiểm tra, đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh trong giáo dục phổ thông. Đồng thời sinh viên được cung cấp kiến thức và hình thành năng lực vận dụng những vấn đề cơ bản về kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

**3. Mục tiêu học phần**

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về kiểm tra, đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật trên cơ sở đó sinh viên hình thành kĩ năng tìm kiếm và kết nối thông tin thực hiện tốt nhiệm vụ đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh. Sinh viên hình thành ý tưởng, thiết kế và thực hiện được các phương pháp, hình thức, công cụ đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh môn Giáo dục kinh tế và pháp luật.

**4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá**

CLO1.Hiểu được hệ thống kiến thức cơ bản về kiểm tra, đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật.

CLO2. Thể hiện kỹ năng tự học và kỹ năng sử dụng hiệu quả các phần mềm thực hiện nhiệm vụ đánh giá học sinh trong dạy học và hoạt đông giáo dục môn Giáo dục kinh tế và pháp luật.

CLO4. Hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện các phương pháp, hình thức, công cụ kiểm tra, đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh môn Giáo dục kinh tế và pháp luật.

**4.1. Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mục tiêu học phần | CĐR học phần | Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo | | | | | | |
| PLO1 | PLO2 | | PO4 | | | |
| PLO1.3 | PLO2.1 | | PLO4.1 | PLO4.2 | | |
|  | 1.3.2 | 2.1.2 | 2.1.3 | 4.1.2 | 4.2.1 | 4.2.2 | 4.2.3 |
| CLO1 | CLO1.1 | K3 (1,0) |  |  |  |  |  |  |
| CLO2 | CLO2.1 |  | S3 (1.0) |  |  |  |  |  |
|  | CLO2.2 |  |  | S3 (1.0) |  |  |  |  |
| CLO4 | CLO4.1 |  |  |  | C3(1.0) |  |  |  |
| CLO4.2 |  |  |  |  | C3(1.0) | C3(1.0) | C3(1.0) |

***4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **CĐR học phần (CLO)** | **TĐNL CĐR**  **học phần** | **Mô tả CĐR học phần** | **Phương pháp dạy học** | **Phương pháp đánh giá** |
| CLO1.1 | **K3** | Trình bày được các nội dung cơ bản của kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học ở trường phổ thông. | - Thuyết trình  - Giảng trên lớp | Trắc nghiệm |
| CLO2.1 | **S3** | Thể hiện kỹ năng tự học trong thực hiện nhiệm vụ học tập. | Thảo luận/tự học | Phiếu đánh giá theo tiêu chí |
| CLO2.2 | **S3** | Rèn luyện kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin để kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh. | Thảo luận/tự học/ thực hành |
| CLO4.1 | **C3** | Phân tích bối cảnh nhà trường, vị trí, đặc điểm môn học để làm cơ sở kiểm tra, đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh trng môn Giáo dục kinh tế và pháp luật. | Thảo luận/tự học | Phiếu đánh giá theo tiêu chí |
| CLO4.2 | C3 | Vận dụng kiến thức trong việc hình thành, triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh môn Giáo dục kinh tế và pháp luật. | Thảo luận/thực hành/tự học | Phiếu đánh giá theo tiêu chí |

**5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá**

***5.1. Đánh giá học tập***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài đánh giá** | **Hình thức đánh giá,**  **minh chứng, lưu hồ sơ** | **Công cụ**  **đánh giá** | **CĐR học phần** | **Tỷ lệ** | **Tỷ lệ**  **(%)** |
| **A1. Đánh giá thường xuyên** | | | |  | **30%** |
| A1.1 | - Sự chuyên cần, thái độ học tập trong giờ lên lớp và tự học, thảo luận.  - GV đánh giá và lưu hồ sơ | Phiếu đánh giá (Rubric) | CLO2.1 | 100% | 10% |
| A1.2 | Bài tập cá nhân  Nạp bài qua LMS;  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Phiếu đánh giá (Rubric) | CLO2.2 | 50% | 20% |
| Bài tập thực hành  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Phiếu đánh giá (Rubric) | CLO4.2 | 50% |
| A1.3 | Câu hỏi trắc nghiệm  GV đánh giá và lưu hồ sơ | Câu hỏi và đáp án | CLO1.1 | 100% | 20% |
| **A2. Đánh giá cuối kỳ** | | | |  | **50%** |
| A2.1 | Tự luận  TTĐBCL đánh giá và lưu hồ sơ | Câu hỏi và đáp án | CLO1.1;  CLO4.1;  CLO4.2 | 100% |  |
| **Công thức tính điểm tổng kết: 30 + 20 + 50 = 100** | | | | | |

***5.2. Bộ tiêu chí đánh giá***

**5.2.1. Bài đánh giá A1.1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | |
| **Điểm** | **9 - 10** | **8 – 8,5** | **7 – 7,5** | **Dưới 5** |
| **Thực hiện nhiệm vụ tự học**  ***(6 điểm)*** | - Xác định được mục tiêu, kế hoạch tự học của môn học một cách rõ ràng, khoa học.  - Học tập bài giảng trên elearning đầy đủ.  - Tích cực phát biểu xây dựng bài.  - Trả lời đầy đủ, chính xác, tốt các câu hỏi phần tự học hoặc phần GV giao trong các tuần học lí thuyết.  - Kĩ năng trình bày tốt, tự tin, thuyết phục. | - Xác định được mục tiêu, kế hoạch tự học khá cụ thể, khá rõ ràng.  - Học tập bài giảng trên elearning đầy đủ.  - Có phát biểu xây dựng bài.  - Trả lời tương đối đầy đủ, chính xác, các câu hỏi phần tự học hoặc phần GV giao trong các tuần học lí thuyết.  - Kĩ năng trình bày khá tốt, khá tự tin. | - Mục tiêu, kế hoạch tự học có đề cập nhưng chưa thật sự cụ thể và rõ ràng.  - Học tập bài giảng trên elearning đầy đủ.  - Không phát biểu xây dựng bài.  - Trả lời tương đối đầy đủ các câu hỏi phần tự học hoặc phần GV giao trong các tuần học lí thuyết.  - Kĩ năng trình bày tương đối tốt, chưa tự tin, chưa thuyết phục. | - Mục tiêu, kế hoạch tự học có đề cập nhưng rất ít và không cụ thể, rõ ràng.  - Học tập bài giảng trên elearning nhưng đầy đủ.  - Không phát biểu xây dựng bài.  - Trả lời chưa đầy đủ, chính xác, các câu hỏi phần tự học hoặc phần GV giao trong các tuần học lí thuyết.  - Kĩ năng trình bày không tốt, không tự tin, không thuyết phục |
| **Nội dung**  ***(4 điểm)*** | - Chuẩn bị đầy đủ, chi tiết nội dung của các phần lí thuyết; làm đầy đủ các phần bài tập, câu hỏi do GV đưa ra.  - Đưa ra được các câu hỏi và nghiên cứu; Tìm hiểu thêm những nội dung liên quan đến môn học. | - Chuẩn bị đầy đủ, nội dung của các phần lí thuyết; làm đầy đủ các phần bài tập, câu hỏi do GV đưa ra.  - Đưa ra được một số câu hỏi; Tìm hiểu thêm được một nội dung liên quan đến học phần. | - Chuẩn bị các nội dung nhưng chưa cụ thể, làm chưa đầy đủ các phần bài tập, câu hỏi do GV đưa ra.  - Đưa ra một câu hỏi hoặc tìm hiểu được một nội dung liên quan đến học phần. | - Chưa chuẩn bị các nội dung của phần lí thuyết; chỉ làm được rất ít phần bài tập, câu hỏi do GV đưa ra.  - Không đưa ra được câu hỏi và không tìm hiểu được nội dung nào liên quan đến học phần. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**5.2.2. Đánh giá A1.2**

**(1) Bài tập cá nhân**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** | | | |
| **Điểm** | **9 - 10** | **8 – 8,5** | **7 – 7,5** | **Dưới 5** |
| **Quy cách nộp bài**  ***(2 điểm)*** | - Nhận và nộp bài tập đúng thời gian quy định. | - Nhận và nộp bài tập đúng thời gian quy định. | - Nhận và nộp bài tập chưa đúng thời gian quy định. | - Nhận và nộp bài tập quá thời gian quy định (GV phải gia hạn thời gian nộp bài). |
| **Nội dung**  **(4 điểm)** | - Lựa chọn đúng phần mềm phù hợp với năng lực cần đánh giá.  - Câu hỏi đánh giá được năng lực của học sinh.  - Phù hợp với ma trận đề thi. | - Lựa chọn được phần mềm phù hợp với năng lực cần đánh giá.  - Câu hỏi đánh giá được năng lực của học sinh.  - Phù hợp với ma trận đề thi. | - Lựa chọn phần mềm phù hợp với năng lực cần đánh giá.  - Câu hỏi đánh giá được năng lực của học sinh.  - Chưa phù hợp với ma trận đề thi. | - Lựa chọn phần mềm đánh giá.  - Câu hỏi đánh giá được năng lực của học sinh.  - Không phù hợp với ma trận đề thi. |
| **Kỹ thuật**  **(4 điểm)** | - Sử dụng thành thạo 02 phần mềm trong đánh giá.  - Gửi link lên LMS đúng quy định. | - Sử dụng được 02 phần mềm trong đánh giá.  - Gửi link lên LMS đúng quy định. | - Sử dụng 01 phần mềm trong đánh giá.  - Gửi link lên LMS đúng quy định. | - Sử dụng 01 phần mềm trong đánh giá.  - Gửi link lên LMS muộn. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_/10 (Bằng chữ: ………………………………………………………)** | | | | |

**(2) Bài tập thực hành**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ (theo thang điểm)** | | | | |
| **1. Nội dung**  ***(4 điểm)*** | **2.0** | **1.5** | **1.0** | **0.5** |
| - Đảm bảo tính chính xác.  - Phù hợp với đặc trưng kiến thức của bộ môn.  - Phù hợp với phẩm chất và năng lực cần kiểm tra, đánh giá. | - Đảm bảo tính chính xác.  - Khá phù hợp với đặc trưng kiến thức của bộ môn.  - Phù hợp với phẩm chất và năng lực cần kiểm tra, đánh giá. | - Đảm bảo tính chính xác.  - Phù hợp với đặc trưng kiến thức của bộ môn.  - Chưa phù hợp với phẩm chất và năng lực cần kiểm tra, đánh giá. | - Còn có sai sót về kiến thức.  - Chưa phù hợp với đặc trưng kiến thức của bộ môn.  - Chưa phù hợp với phẩm chất và năng lực cần kiểm tra, đánh giá. |
| **2. Thực hành**  ***(4 điểm)*** | **3.0 – 2.5** | **2.0** | **1.5 – 1.0** | **0.5 – 0** |
| - Triển khai hoạt động thực hành thành thục.  - Phối hợp nhịp nhàng giữa các thành viên trong nhóm. | - Triển khai hoạt động thực hành.  - Phối hợp nhịp nhàng giữa các thành viên trong nhóm. | - Triển khai hoạt động thực hành.  - Sự phối hợp chưa nhịp nhàng giữa các thành viên trong nhóm. | - Chưa triển khai hoạt động thực hành.  - Chưa có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm. |
| **3. Thời gian**  ***(1 điểm)*** | **5.0 – 4.0** | **3.0 -2.5** | **2.0 – 1.0** | **1.0 – 0** |
| - Đảm bảo khung thời gian cho phép đạt kết quả.  - Linh hoạt trong sử dụng thời gian. | - Đảm bảo khung thời gian cho phép đạt kết quả. | - Chưa đảm bảo khung thời gian cho phép nhưng vẫn đạt kết quả. | Vượt quá thời gian cho phép thực hành vẫn không đạt kết quả. |
| **4. Hình thức**  **(1 điểm** | **5.0 – 4.0** | **3.0 -2.5** | **2.0 – 1.0** | **1.0 – 0** |
| - Đẹp.  - Bố trí hợp lý. | - Khá đẹp.  - Bố trí hợp lý. | - Khá đẹp.  - Bố trí chưa hợp lý. | - Xấu.  - Bố trí không hợp lý. |
| **TỔNG ĐIỂM: \_\_\_\_\_\_/10 *(bằng chữ: ……………………………………………..)*** | | | | | |

**5.2.3. Rubric câu hỏi TNKQ theo phân theo mức độ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Tổng số câu hỏi** | **Mức độ biết** | **Mức độ hiểu** | **Mức độ vận dụng** |
| 1 | Nội dung cơ bản của kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học ở trường phổ thông. | 4 | 2 | 2 | - |
| 2 | Hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong dạy học, giáo dục học sinh. | 6 | 2 | 4 | - |
| 3 | Một số công cụ kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật. | 8 | 4 | 2 | 2 |
| 4 | Sử dụng và phân tích kết quả đánh giá theo đường phát triển năng lực để ghi nhận sự tiến bộ của học sinh trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật. | 2 | 1 | 1 | - |
|  | Tổng số | 20 | 9 | 9 | 2 |

**5.2.4. Bài đánh giá A2.1**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm | 05 | 04 | 03 | 02 | 01 | 0 |
| Tiêu chí | 1. Trình bày đầy đủ ý.  2. Phân tích đúng nội dung.  3. Xác lập cơ sở.  4. Có ví dụ minh họa.  5. Nhận định và đánh giá đúng vấn đề. | 1. Trình bày đầy đủ ý.  2. Phân đúng tích nội dung.  3. Không xác lập cơ sở.  4. Có ví dụ minh họa.  5. Nhận định và đánh giá chưa đầy đủ. | 1. Trình bày đầy đủ ý.  2. Phân tích chưa đầy đủ nội dung.  3. Không xác lập cơ sở.  4. Không có ví dụ minh họa.  5. Nhận định và đánh giá chưa đúng. | 1. Trình bày không đủ ý.  2. Phân tích sơ sài nội dung.  3. Không xác lập cơ sở.  4. Không có ví dụ minh họa.  5. Không nhận định và đánh giá. | 1. Trình bày chưa đúng vấn đề.  2. Không phân tích nội dung.  3. Không xác lập cơ sở.  4. Không có ví dụ minh họa.  5. Không nhận định và đánh giá. | 1. Trình bày sai vấn đề.  2. Không phân tích nội dung.  3. Không xác lập cơ sở.  4. Không có ví dụ minh họa.  5. Không nhận định và đánh giá. |

**6. Tài liệu học tập**

6.1. Giáo trình:

[1] Sái Công Hồng, Lê Thái Hưng, Lê Thị Hồng Hà, Lê Đức Ngọc, “Kiểm tra, đánh giá trong dạy học”, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020.

[2] Tài liệu Modul số 3 “Kiểm tra, đánh giá học sinh THPT theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực – môn Giáo dục kinh tế và pháp luật”, Bộ Giáo dục và đào tạo, Chương trình ETEP, năm 2021.

[3] Bùi Thị Cần, Hoàng Thị Nga, Nguyễn Thị Kim Thi, Nguyễn Thị Hải Yến, *Tài liệu bồi dưỡng "Tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật lớp 10"* - Tài liệu BDGV THPT tỉnh Nghệ An, năm 2023.

6.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Phạm Thị Bình, Hoàng Thị Nga, Chương trình và lý luận dạy học Giáo dục công dân trung học phổ thông, NXB Đại học Vinh, 2020.

**7. Kế hoạch dạy học**

**7.1. Nội dung cơ bản**

**Chương 1: Các xu hướng hiện đại về kiểm tra đánh giá kết quả học tập, giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học phổ thông**

1.1. Một số vấn đề chung về kiểm tra đánh giá trong giáo dục

1.2. Quan điểm hiện đại về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

1.3. Định hướng đánh giá kết quả giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

**Chương 2: Sử dụng hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và kết quả giáo dục trong dạy học, giáo dục học sinh trung học phổ thông**

2.1. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong dạy học, giáo dục học sinh trung học phổ thông

2.2. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong dạy học, giáo dục học sinh trung học phổ thông

|  |
| --- |
| **Chương 3: Xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh về phẩm chất, năng lực trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật**  3.1. Một số công cụ kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật  3.2. Xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học chủ đề trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh  **Chương 4: Xây dựng ma trận đề kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật**  4.1. Một số vấn đề chung về ma trận đề kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh  4.2. Yêu cầu và quy trình xây dựng ma trận kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật  4.2.1. Ma trận đánh giá định kì  4.2.2. Ma trận đánh giá chuyên đề  **Chương 5. Khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh môn Giáo dục kinh tế và pháp luật**  5.1. Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, đánh giá  5.2. Ứng dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ trong hoạt động kiểm tra, đánh giá |

**7.2. Kế hoạch dạy học**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần, số tiết** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy học** | **Yêu cầu SV chuẩn bị** | **CĐR học phần** | **Bài đánh giá** |
| Chương 1: CÁC XU HƯỚNG HIỆN ĐẠI VỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP, GIÁO DỤC NHẰM PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG | | | | | | |
| Tuần 1  4 tiết | **Lý thuyết:**  **Chương 1: Các xu hướng hiện đại về kiểm tra đánh giá kết quả học tập, giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trung học phổ thông**  1.1. Một số vấn đề chung về kiểm tra đánh giá trong giáo dục | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [1], trang 9 - 37.  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | CLO1.1 | A1.3  A2.1 |
| Tự học | 1.2. Quan điểm hiện đại về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. | - SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với viêc tự học, tự nghiên cứu. | CLO1.1  CLO2.1 | A1.3  A2.1  A1.1 |
| Tuần 2  4 tiết | **Lý thuyết:**  1.3. Định hướng đánh giá kết quả giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [1], trang 7-30.  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | CLO1.1 | A1.3  A2.1 |
| **Thảo luận:**  So sánh đánh giá kiến thức, kỹ năng và đánh giá năng lực | - Tổ chức thảo luận.  - Địa điểm: Phòng học  - Thảo luận nhóm  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 6 (mức 1 và 2)  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất trong quá trình thảo luận. | CLO1.1 | A1.3  A2.1 |
| Tự học | Tìm hiểu Thông tư 32 ngày 26/12/2018 và thông tư 26 ngày 26/8/2020 của Bộ GD&ĐT | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. | - SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với viêc tự học, tự nghiên cứu. | CLO1.1  CLO2.1 | A1.3  A2.1  A1.1 |
| Chương 2: SỬ DỤNG HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC TRONG DẠY HỌC, GIÁO DỤC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG | | | | | |
| Tuần 3  4 tiết | Lý thuyết:  2.1. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong dạy học, giáo dục học sinh trung học phổ thông  2.1.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [1], trang 75 - 93.  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | CLO1.1 | A1.3  A2.1 |
| Tự học | 2.1. Hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong dạy học, giáo dục học sinh trung học phổ thông  2.1.2. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. | - SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với viêc tự học, tự nghiên cứu. | CLO1.1  CLO2.1 | A1.3  A2.1  A1.1 |
| Tuần 4  4 tiết | Lý thuyết:  2.2. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong dạy học, giáo dục học sinh trung học phổ thông  *Phương pháp quan sát*  *Phương pháp hỏi – đáp*  *Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập*  *Phương pháp đánh giá qua sản phẩm học tập* | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [1], trang 97 - 100.  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | CLO1.1 | A1.3  A2.1 |
| Tự học | 2.2. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trong dạy học, giáo dục học sinh trung học phổ thông  *Phương pháp kiểm tra viết* | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. | - SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với viêc tự học, tự nghiên cứu. | CLO1.1  CLO2.1 | A1.3  A2.1  A1.1 |
| Tuần 5  4 tiết | Thảo luận:  Mối quan hệ giữa hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá | - Tổ chức thảo luận.  - Địa điểm: Phòng học  - Thảo luận nhóm  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 6 (mức 1 và 2)  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất trong quá trình thảo luận. | CLO1.1 | A1.3  A2.1 |
| Tự học | Tìm hiểu công văn số 8773/BGDĐT- GDTrH ngày 30/12/2010 của Bộ GD&ĐT | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. | - SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với viêc tự học, tự nghiên cứu. | CLO1.1  CLO2.1 | A1.3  A2.1  A1.1 |
| Tuần 6  4 tiết | Thực hành:  Ví dụ minh họa về các phương pháp kiểm tra, đánh giá trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật | - Tổ chức thực hành.  - Địa điểm: Phòng học  - Thảo luận nhóm  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 6 (mức 1 và 2)  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công. | CLO4.1  CLO4.2 | A1.2  A2.1 |
| Tự học | Hoàn chỉnh ví dụ minh họa về các phương pháp kiểm tra, đánh giá trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. | - SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với viêc tự học, tự nghiên cứu. | CLO1.1  CLO2.1 | A1.3  A2.1  A1.1 |
| Chương 3: XÂY DỰNG CÔNG CỤ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ SỰ TIẾN BỘ CỦA HỌC SINH VỀ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT | | | | | |
| Tuần 7  4 tiết | Lý thuyết:  3.1. Một số công cụ kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật  *Sổ ghi chép*  *Thang đo/phiếu quan sát*  *Bảng kiểm*  *Phiếu đánh giá theo tiêu chí*  *Bài kiểm tra/đề kiểm tra/đề thi* | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [1], trang 101 - 130.  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | CLO1.1 | A1.3  A2.1 |
| Tự học | 3.1. Một số công cụ kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS trong dạy học môn Giáo dục kinh tế và pháp luật  *Câu hỏi*  *Bài tập* | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. | - SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với viêc tự học, tự nghiên cứu. | CLO1.1  CLO2.1 | A1.3  A2.1  A1.1 |
| Tuần 8 | Lý thuyết:  3.2. Xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học chủ đề trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | CLO1.1 | A1.3  A2.1 |
| Tự học | Tìm hiểu về công cụ đánh giá năng lực học sinh. | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. | - SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với viêc tự học, tự nghiên cứu. | CLO1.1  CLO2.1 | A2.1  A1.1 |
| Tuần 9 | Thảo luận  Thiết kế công cụ đánh giá cho 1 đơn vị kiến thức cụ thể. | - Tổ chức thảo luận.  - Địa điểm: Phòng học  - Thảo luận nhóm  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 6 (mức 1 và 2)  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất trong quá trình thảo luận. | CLO1.1 | A1.3  A2.1 |
| Tự học | Hoàn chỉnh công cụ đánh giá cho 1 đơn vị kiến thức cụ thể. | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. | - SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với viêc tự học, tự nghiên cứu. | CLO1.1  CLO2.1 | A2.1  A1.1 |
| Tuần 10 | Thực hành  Thiết kế kế hoạch đánh giá 01 chủ đề trong chương trình Giáo dục kinh tế và pháp luật. | - Tổ chức thực hành.  - Địa điểm: Phòng học  - Thảo luận nhóm  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 6 (mức 1 và 2)  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công. | CLO4.1  CLO4.2 | A1.2  A2.1 |
| Tự học | Hoàn chỉnh kế hoạch đánh giá 01 chủ đề trong chương trình Giáo dục kinh tế và pháp luật. | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. | - SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với viêc tự học, tự nghiên cứu. | CLO2.1  CLO4.1  CLO4.2 | A2.1  A1.1 |
| Chương 4: XÂY DỰNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH TRONG MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT | | | | | |
| Tuần 11  4 tiết | **Lý thuyết:**  4.1. Một số vấn đề chung về ma trận đề kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh  4.2. Yêu cầu và quy trình xây dựng ma trận kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh trong môn Giáo dục kinh tế và pháp luật  4.2.1. Ma trận đánh giá định kì  4.2.2. Ma trận đánh giá chuyên đề | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [3], trang 125 – 145.  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. |  |  |
| Tự học | Tìm hiểu Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh THCS và THPT | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. | - SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với viêc tự học, tự nghiên cứu. | CLO2.1 | A1.1 |
| Tuần 12  4 tiết | Thực hành  Thiết lập ma trận kiểm tra, đánh giá định kì (cuối hoặc giữa kì) | - Tổ chức thực hành.  - Địa điểm: Phòng học  - Thảo luận nhóm  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 6 (mức 1 và 2)  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công. | CLO4.1  CLO4.2 | A1.2  A2.1 |
| Tự học | Hoàn chỉnh ma trận kiểm tra, đánh giá định kì (cuối hoặc giữa kì) | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. | - SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với viêc tự học, tự nghiên cứu. | CLO1.1  CLO2.1 | A2.1  A1.1 |
| Chương 5: KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG THIẾT BỊ CÔNG NGHỆ TRONG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT | | | | | |
| Tuần 13  4 tiết | Lý thuyết:  5.1. Phần mềm hỗ trợ kiểm tra, đánh giá  5.2. Ứng dụng các phần mềm và thiết bị công nghệ trong hoạt động kiểm tra, đánh giá | - Giảng dạy mức 2, 3 và 4  - Địa điểm: Phòng học  - Thuyết trình/đàm thoại  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 1 (mức 1 và 2)  - Đọc tài liệu [3], trang 118 - 124.  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất khi nghe giảng  - Tập trung nghe giảng và ghi bài.  - Tham gia phát biểu trả lời câu hỏi. | CLO2.2 | A1.1  A1.2 |
| Tự học | Tìm hiểu một số phần mềm thông dụng hỗ trợ kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh. | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. | - SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với viêc tự học, tự nghiên cứu. | CLO1.1  CLO2.1 | A1.1  A1.2 |
| Tuần 14 | Thảo luận và thực hành  Thao tác và tạo link đề kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh (định kì, cuối kì) | - Tổ chức thảo luận và thực hành.  - Địa điểm: Phòng học  - Thảo luận nhóm  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 6 (mức 1 và 2)  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất trong quá trình thảo luận. | CLO2.2  CLO4.1  CLO4.2 | A1.1  A1.2 |
| Tự học | Rèn luyện thao tác và tạo link đề kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh (định kì, cuối kì) | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. | - SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với viêc tự học, tự nghiên cứu. | CLO1.1  CLO2.1 | A1.1  A1.2 |
| Tuần 15  4 tiết | Thảo luận và thực hành  Thao tác và tạo link đề kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh (định kì, cuối kì) (tiếp) | - Tổ chức thảo luận và thực hành.  - Địa điểm: Phòng học  - Thảo luận nhóm  - Hướng dẫn tự học | - Học elearning bài giảng chương 6 (mức 1 và 2)  - Thực hiện yêu cầu tự học GV phân công.  - Chuẩn bị các câu hỏi, đề xuất trong quá trình thảo luận. | CLO2.2  CLO4.1  CLO4.2 | A1.1  A1.2 |
| Tự hoc | Rèn luyện thao tác và tạo link đề kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh (định kì, cuối kì) (tiếp) | **Tự học**  - GV phân nhiệm nội dung tự học cho SV  - GV định hướng cho SV các phương pháp tự học tương ứng với nội dung. | - SV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu đối với viêc tự học, tự nghiên cứu. | CLO1.1  CLO2.1 | A1.1  A1.2 |

**8. Ngày phê duyệt:**

**9. Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Khoa GDCT** | **Giảng viên**  Hoàng Thị Nga |
|  |  |  |
|  |  |  |